

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

2016 - 2020

TP. HỒ CHÍ MINH, 2015

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Trường THPT Nguyễn Huệ là một trong bốn trường THPT công lập đóng trên địa bàn quận 9, một quận vùng ven về phía Đông Bắc của thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố khoảng 22 km. Về địa bàn, Quận 9 giáp với các tỉnh Đồng Nai và Bình Dương về phía Bắc, có diện tích tự nhiên rộng hơn các quận nội thành nên số lượng dân nhập cư, tạm trú chiếm khoảng 50% dân số. Trường THPT Nguyễn Huệ có quy mô đảm nhận hàng năm khoảng 46 lớp với trên 2000 học sinh. Các năm qua, chất lượng đào tạo của trường ngày càng cao, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đều vượt mặt bằng thành phố, số lượng học sinh trúng tuyển vào các trường Đại học – Cao đẳng ngày càng nhiều. Vì thế nhà trường đã tạo được uy tín lớn tại địa phương, là một địa điểm mà nhân dân tin tưởng gửi con em vào học.

Tiền thân của trường là một phân hiệu của trường THPT Nguyễn Hữu Huân với 06 lớp học đóng trên địa bàn xã Long Thạnh Mỹ, quận Thủ Đức (cũ) .

Từ tháng 9 năm 1991 trường chính thức được thành lập được với tên là Trường phổ thông cấp 2 – 3 Nguyễn Huệ theo Quyết định số 229/QĐ–UB ký ngày 24 tháng 07 năm 1991 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04/09/1999 trường PTTH Nguyễn Huệ được tách ra từ trường cấp 2&3 Nguyễn Huệ theo QĐ số 5058/QĐ của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06/05/2003 trường PTTH đổi thành trường THPT Nguyễn Huệ theo Quyết định số 1862/QĐ/UB của Ủy ban nhân dân TP.Hồ Chí Minh

Năm 2003 trường được khởi công xây mới toàn bộ theo quyết định của Sở giáo dục và đào tạo Thành phố. Sau ba năm xây dựng theo hình thức cuốn chiếu, cuối năm 2006 trường được bàn giao đưa vào sử dụng toàn bộ khuôn viên 16322 m² và đây cũng chính là hiện trạng của trường THPT Nguyễn Huệ ngày nay.

Chiến lược phát triển giai đoạn 2010-2015 đã tạo cho trường THPT Nguyễn Huệ thay đổi mạnh mẽ. Nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng so với các trường trong cụm 8 và các trường THPT của thành phố. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm, trường có giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp thành phố, có giáo viên được vinh dự nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và của Thủ tướng chính phủ, nhiều sáng kiến kinh nghiệm có giá trị thiết thực áp dụng trong thực tiễn giảng dạy

Để đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của một trường trung học phổ thông, tập thể sư phạm trường THPT Nguyễn Huệ luôn kỳ vọng vào một ngôi trường khang trang, chất lượng cao, học sinh có đủ điều kiện, phương tiện học tập, rèn luyện; kỳ vọng vào các thế hệ học sinh thành đạt, góp phần vào xây dựng nước nhà.

Trường THPT Nguyễn Huệ có bề dày về truyền thống và thành tích:

- Tập thể lao động xuất sắc liên tục các năm từ 2011 đến 2014.
- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo các năm 2009, 2010.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2011
- Nhận cờ thi đua Thành phố năm học 2012-2013
- Huân chương Lao động hạng III năm học 2013-2014

Năm học 2015-2016 là năm học diễn ra Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, là năm hoàn thành phát triển kinh tế xã hội năm năm 2011-2015, toàn ngành tiếp tục triển khai đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Vì vậy Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 – 2020 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà

trường, hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể CB – GV – NV và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của trường THPT Nguyễn Huệ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông; mặt khác trường THPT Nguyễn Huệ sẽ cùng với các trường THPT xây dựng ngành Giáo dục Đào tạo thành phố phát triển theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG:

1. ĐỘI NGŨ GV- CB-CNV

STT	MÔN	SL	Nữ	Thạc sỹ	T. sỹ	ĐH	Đảng viên	Đạt c/c Tin học	Đạt c/c Anh văn	Ghi chú
1	BGH	4	3	1		3	4	1	2	
2	Ngữ Văn	12	12	2		10	4	12	9	
3	Lịch Sử	5	2		1	4	1	4	3	
4	Địa Lý	5	5			5	1	2	0	
5	GDCD	4	3	1		3	2	1	1	
6	Tiếng Anh	11	10			11	1	6	12	
7	Toán	15	10	4		11	3	3	5	
8	Vật Lý	10	8	2		8	3	3	3	
9	Hoá học	10	9	1		9	1	6	4	
10	Sinh học	5	5	1		4	4	5	4	
11	Tin học	5	4			5	1	5	3	
12	Công nghệ	2				2	0	1	1	
13	Thể dục	7	2	1		6	0	4	5	
14	GD QP-AN	3	3			3	0	1	1	
15	Hành Chính	11	6			5	1	3	2	
Cộng		98	86	13	1	89	26	57	54	

2. KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC SINH

Học Lục	Số lượng	GIỎI		KHÁ		T.BÌNH		YẾU		KÉM	
Khối		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2010-2011	2.103	283	13.43	806	38.24	771	36.57	228	10.82	15	0.71
2011-2012	2.020	288	14.26	787	38.96	699	34.6	223	11.04	23	1.14
2012-2013	1.882	287	15.23	724	38.41	762	40.42	85	4.51	24	1.27
2013-2014	1.726	309	17.9	753	43.63	577	33.43	56	3.24	31	1.8
2014-2015	1.859	353	19.10	895	48.35	510	27.58	90	4.87	11	0.59

Hạng kiểm	SỐ LƯỢNG	TỐT		KHÁ		T.BÌNH		YẾU	
Khối lớp		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2010-2011	2.103	1212	57.63	640	30.44	235	11.17	16	0.76
2011-2012	2.020	1120	55.45	603	29.85	270	13.37	27	1.34
2012-2013	1.882	1098	58.25	606	32.15	163	8.65	15	0.8
2013-2014	1.726	1182	68.48	392	22.71	131	7.59	21	1.22
2014-2015	1.859	1393	75.34	345	18.66	110	5.95	1	0.05

Năm học	Số lượng	Tỷ lệ TN. THPT		Đậu ĐH		HSG		Ghi chú
		Trường	TP	SL	%	T. Phổ	Olympic	
2010-2011	639	98,61%	96,67%	106	16.6	12		
2011-2012	668	100%	98,18%	186	27.8	25		
2012-2013	653	100%	98,94%	180	27.6	24		
2013-2014	523	99,81	97,95%	200	38.31	29	05	
2014-2015	616	99,68%	97,49%	320	52.12	29	14	

3. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY

Chỉ danh	Số lượng	Diện tích/ Qui cách kỹ thuật/ Công năng
Phòng học	46	(7 x 8 = 56 m ²) / Đúng chuẩn
Phòng TN Lý	1	(7 x 12 = 84 m ²) / Đúng chuẩn
Phòng TN Hóa	1	(7 x 12 = 84 m ²) / Đúng chuẩn

Chỉ danh	Số lượng	Diện tích/ Qui cách kỹ thuật/ Công năng
Phòng TN Sinh	1	(7 x 12 = 84 m ²) / Đúng chuẩn
Phòng Lab	2	(7 x 8 = 56 m ²)
Phòng Vi tính	3	(7 x 8 = 56 m ²)
Phòng nghe nhìn	3	(7 x 12 = 84 m ²)
Hội trường	2	(12 x 24 = 288 m ²)
Thư viện	1	(7 x 20 = 140 m ²)

4. VỀ KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA TRONG 5 NĂM

Năm học	Thi đua tập thể	Ghi chú
2010-2011	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh - Chính quyền: TT Lao động Xuất sắc, Bằng khen của Thủ tướng chính phủ - Công đoàn: Vững mạnh Xuất sắc, Bằng khen của Công đoàn Giáo dục VN - ĐTN: Xuất sắc, Bằng khen của Trung ương đoàn - CSTĐ cấp cơ sở: 27; CSTĐ cấp TP: 3	
2011-2012	- Chi bộ: Trong sạch Vững mạnh - Chính quyền: TT Lao động Xuất sắc - Công đoàn: Vững mạnh Xuất sắc, Bằng khen của Liên đoàn lao động TP - ĐTN: Xuất sắc - CSTĐ cấp cơ sở: 24; CSTĐ cấp TP: 07	
2012-2013	- Chi bộ: Trong sạch Vững mạnh - Chính quyền: TT Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của UBND TP - Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc, Bằng khen của Công đoàn giáo dục VN - ĐTN: Xuất sắc - CSTĐ cấp cơ sở: 28; CSTĐ cấp TP: 05	
2013-2014	- Chi bộ: Trong sạch Vững mạnh - Chính quyền: TT Lao động xuất sắc, Huân chương Lao động hạng III - Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc, Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động VN	

Năm học	Thi đua tập thể	Ghi chú
	- ĐTN: Loại A - CSTĐ cơ sở: 17; TP: 04	
2014-2015	- Chi bộ: Trong sạch Vững mạnh - Chính quyền: TT Lao động TT - CĐ: Khá - ĐTN: xuất sắc - CSTĐ cơ sở: 14; TP: 02	

*** Về Học sinh**

Điểm mạnh

- Phần lớn học sinh chăm ngoan, tích cực trong học tập và rèn luyện, biết phát huy những truyền thống vốn có của nhà trường;
- Đa số học sinh xác định được thái độ, mục đích, động cơ trong học tập;
- Điểm đầu vào ở mức độ trung bình;
- Phụ huynh học sinh ngày càng quan tâm hơn đến công tác giáo dục.

Điểm yếu

- Còn một số học sinh chưa xác định mục tiêu học tập, phương pháp học tập; còn thụ động. Thái độ học tập chưa nghiêm túc;
- Con em lao động nhập cư nhiều. Một số bậc phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.
- Một số học sinh chưa thật sự tích cực trong hoạt động phong trào;
- Chất lượng đầu vào vẫn thấp hơn một số trường trong khu vực;
- Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia cảnh phức tạp(bố mẹ ly hôn, gia đình đông con...)
- Một số hiện tượng tiêu cực ngoài xã hội ảnh hưởng xấu gây khó khăn trong công tác giáo dục đạo đức.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Khó khăn cho các hoạt động ngoại khóa, tham gia các phong trào;
- Khó khăn cho việc áp dụng phương pháp giảng dạy mới và kiểm tra đánh giá;
- Học sinh nghỉ học đi tìm việc làm, hiệu suất đào tạo bị ảnh hưởng.

*** Về đội ngũ**

Điểm mạnh

- Hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm khá tốt; có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm khá cao; năng động, sáng tạo và có tinh thần chia sẻ hợp tác với đồng nghiệp; luôn đoàn kết, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển;
- Giáo viên lớn tuổi, giàu kinh nghiệm trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Giáo viên trẻ nhiệt tình, chịu khó học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và học tập nâng cao trình độ chuyên môn;
- Tất cả đều đạt chuẩn đào tạo, 15% CB-GV trên chuẩn. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được khá tốt yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy;
- Đa số giáo viên tận tâm với công việc, tận tụy vì học sinh.

Điểm yếu

- Tiếp cận với đổi mới còn nhiều khó khăn do phải ứng dụng công nghệ thông tin nhiều. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế;
- Công tác định hướng giáo dục kỹ năng mềm, kỹ năng sống chưa chú trọng;
- Trình độ ngoại ngữ, tin học còn thấp;
- Một số giáo viên chưa thực sự đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới về giảng dạy hiện nay;
- Một số GV chưa quan tâm đến giáo dục cá thể, thiếu sự quan tâm đến hoạt động phong trào, ngoại khóa;

- GV trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong việc quản lý lớp; một số giáo viên lớn tuổi ngại đổi mới;
- Năng lực chuyên môn của đội ngũ sư phạm chưa thật sự đồng đều;
- Cuộc sống một số giáo viên còn khó khăn(nhà trọ, thu nhập chưa cao...)

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Khó áp dụng các hình thức đổi mới hoạt động chuyên môn lẫn phong trào.
- Khó khăn trong việc thực hiện phương pháp giảng dạy mới: nghiên cứu khoa học, dự án, bàn tay nặn bột, trải nghiệm sáng tạo...;
- Biên chế giám thị không có nhưng trên thực tế lại rất cần.

*** Cơ sở vật chất, thiết bị**

Điểm mạnh

- Trường lớp được xây dựng mới từ năm 2004. Cơ sở vật chất kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng;
- Trang thiết bị được đầu tư đầy đủ, phòng thí nghiệm đạt chuẩn;
- Các phòng ban được trang bị máy móc đầy đủ;

Điểm yếu

- Chưa đủ phòng học bộ môn; chưa có nhà tập thể dục thể thao đa năng;
- Cơ sở vật chất bán trú còn thiếu;
- Công tác quản lý, sử dụng còn hạn chế vì không có cán bộ chuyên trách;

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Khai thác tiềm năng hoạt động của GV và học sinh chưa đạt hiệu quả mong muốn.

*** Thông tin**

Điểm mạnh

- Tiếp nhận và xử lý tương đối nhanh chóng, kịp thời;
- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và phụ huynh khá kịp thời, chính xác.

Điểm yếu

- Việc lưu trữ thông tin của một số bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp.
- Một số giáo viên chủ nhiệm chưa cập nhật được kịp thời thông tin về kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho gia đình.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Báo cáo cấp trên có lúc chậm trễ;
- Sự phối hợp giữa gia đình và trường chưa đi vào chiều sâu.

*** Tài chính**

Điểm mạnh

- Tài chính minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ. Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lý, được thống nhất cao trong Hội nghị CBCC
- Không lạm thu.

Điểm yếu

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp;
- Thu nhập của một số giáo viên, nhân viên còn thấp.
- Chưa có nguồn lực hỗ trợ kế hoạch học tập nâng cao trình độ

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Ảnh hưởng các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động phong trào trong nhà trường.

*** Tổ chức dạy học**

Điểm mạnh

- Thực hiện phân phối chương trình, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế, kế hoạch đầu năm;
- Kết quả học tập của học sinh rất khả quan, số lượng học sinh đạt học lực khá giỏi cao;
- Phong trào đào tạo học sinh giỏi, olympic đạt kết quả cao;
- Các tổ bộ môn đều xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, đúng quy chế;
- Ban giám hiệu chú ý đầu tư mạnh vào công tác chuyên môn.

Điểm yếu

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít GV còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp do đã quen phương pháp cũ. Học sinh quen lối học vẹt, học tủ, thiếu sáng tạo;
- Một số bộ môn còn chưa đầu tư cao vào việc đào tạo học sinh giỏi nhất là ở khối 10, 11;
- Một bộ phận nhỏ GV chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục, quản lý HS, sự tín nhiệm của HS, phụ huynh và đồng nghiệp còn thấp;
- Đội ngũ giám thị hợp đồng, chưa được đào tạo chuyên nghiệp.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Chưa có điều kiện quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học;
- Còn lúng túng trong đổi mới phương pháp dạy học tích hợp do sợ ảnh hưởng đến kết quả thi cử; hiệu suất đào tạo của trường;
- Công tác quản lý học sinh có lúc chưa chặt chẽ và bài bản;
- Vẫn còn học sinh thi lại và lưu ban, học sinh ra Hội đồng kỉ luật vì gây gổ đánh nhau.

*** Lãnh đạo và quản lý**

Điểm mạnh

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh;
- Được sự tin tưởng của CB-GV-NV nhà trường;
- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học;
- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

Điểm yếu.

- Trình độ trên chuẩn còn thấp (2/4), trình độ tin học và ngoại ngữ chưa cao;
- Chưa có nhiều kinh nghiệm trong xử lý công việc sự vụ hàng ngày;
- Số tiết dự giờ của đội ngũ quản lý chưa đủ chuẩn theo quy định.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Chưa tạo được động lực cho toàn thể các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

B. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI:

1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

- Văn kiện Đại hội lần XI của ĐCSVN;
- Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;
- Dự thảo chiến lược giáo dục đến năm 2020;
- Nghị quyết TW 29 của BCHTW họp lần 8 – Khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. *Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;*

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các văn bản chỉ đạo của Ngành, Sở giáo dục và đào tạo TP. HCM;
- Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 9 lần thứ V nhiệm kỳ 2015-2020.

Cơ hội thuận lợi

- Đảng và Nhà Nước quan tâm đến giáo dục coi giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư ngân sách vào giáo dục;
- Trên cơ sở phân tích xu thế, tình hình trong nước và thế giới, Đảng và Nhà Nước thể hiện sự quyết tâm trong chủ trương đổi mới giáo dục, đổi mới chương trình sách giáo khoa cho phù hợp đồng thời đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục;
- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng hướng phát triển nhà trường;
- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh vượt trội để phát triển nhà trường.

Thách thức khó khăn

Đổi mới giáo dục đặt ra nhiều khó khăn:

- Giáo viên phải dành nhiều thời gian tự học bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao trình độ chính trị, trình độ chuyên môn và trình độ tin học, phải đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích hợp, phân hóa, đổi mới kiểm tra đánh giá rèn

luyện cho học sinh sáng tạo trong học tập, kỹ năng thao tác làm việc nhóm và khả năng tư duy độc lập;

- Người quản lý phải đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp ra nghị quyết theo hướng ngắn, gọn, thiết thực, mang tính khả thi cao, xác định khâu trọng tâm, trọng điểm để tổ chức thực hiện. Chú trọng việc xây dựng qui chế làm việc, qui chế phối hợp hoạt động giữa các khối, các ngành, giảm bớt sự chỉ đạo bằng giấy tờ, hội họp. Xây dựng một đội ngũ cán bộ cốt thật sự là hạt nhân lãnh đạo. Ban giám hiệu phải trên chuẩn tất cả các bằng cấp;

Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức chủ yếu;

- Đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính;
- CB-GV-NV phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lý nhà trường;
- Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung.

Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Đội ngũ giáo viên công nhân viên đều nhận thức được tầm quan trọng, sự cần thiết của đổi mới giáo dục, đổi mới chương trình và sách giáo khoa. Tích cực bồi dưỡng thường xuyên theo các modul của Bộ giáo dục, tự học tập nâng cao trình độ(chuyên môn, chính trị, tin học và ngoại ngữ);
- Công tác quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường thay đổi theo từng giai đoạn phù hợp với chương trình mới,.
- Môi quan hệ hợp tác giữa các thành viên được cải thiện.
- Môi quan hệ giữa giáo viên với học sinh thay đổi theo xu hướng: trường học thân thiện, học sinh tích cực

2. Kinh tế

Cơ hội thuận lợi

Kinh tế thị trường định hướng XHCN và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới;
- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường;
- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

Thách thức khó khăn

Do nguồn kinh phí hạn hẹp, nên trước nhu cầu đổi mới gặp nhiều khó khăn thách thức

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn;
- Số lượng, chất lượng giáo viên không đồng bộ: môn thiếu, môn thừa. Trình độ năng lực và phương pháp giảng dạy nghiên cứu của mỗi người khác nhau;
- Khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố;
- Chế độ chính sách theo quy định chung, nhiều vấn đề không phù hợp thực tế hoạt động của đơn vị.

Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Chế độ lương thấp, nhất là các GV mới ra trường tạo tâm lý không an tâm công tác;
- Một số giáo viên công nhân viên còn gặp nhiều khó khăn về hoàn cảnh gia đình (neo đơn, bệnh hiểm nghèo, ở nhà trọ..) nên chất lượng công việc chưa cao;
- Một số giáo viên chưa toàn tâm toàn ý cho công việc do nảy sinh tâm lý so sánh thu nhập của GV trong trường với việc làm thêm, dạy thêm bên ngoài.

3. Văn hóa

Cơ hội thuận lợi

- Hưởng ứng cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh toàn ngành phát động phong trào xây dựng nếp sống văn minh, trường học thân thiện học sinh tích cực, cổng trường em sạch đẹp an toàn, văn hóa giao thông
- Phần lớn các thành viên trong nhà trường đều xây dựng nếp sống lành mạnh, có ý thức xây dựng trường học thân thiện trên cơ sở yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau. Sống trung thực, giản dị, không đua đòi lãng phí, biết tiết kiệm cho bản thân và cho xã hội, ứng xử có văn hóa;
- Ý thức được lối sống có trách nhiệm, phải gương mẫu, phải là tấm gương sáng cho học sinh noi theo;
- Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, tập trung quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và với môi trường;.

Thách thức khó khăn

- Mặt trái của nền kinh tế thị trường và những tiêu cực khác của xã hội ảnh hưởng đến tư tưởng, nếp nghĩ và lối sống của một số thành viên;
- Tính cách, cá tính của mỗi người khác nhau do đó dễ yêu cầu tất cả cùng một nếp sống, cùng một lối sống văn hóa như nhau là không khả thi. Có những thói quen, tập quán đã ăn sâu vào nếp nghĩ nên khó từ bỏ hẳn;
- Chưa có sự thống nhất quan điểm về các chuẩn mực đạo đức giữa các thành viên trong nhà trường;
- Mức độ gắn kết với các thành viên vẫn còn có lúc lỏng lẻo.

Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Lối sống bảo thủ của một số thành viên là rào cản cho việc xây dựng một nền văn hóa đúng nghĩa trong nhà trường;

- Nếp sống theo kiểu trung bình chủ nghĩa, *bằng mặt không bằng lòng* của một số thành viên ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường.

4. Xã hội

Cơ hội thuận lợi

- Dư luận xã hội đồng tình với chủ trương đổi mới giáo dục, đổi mới chương trình, sách giáo khoa và đổi mới kiểm tra đánh giá;
- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm“. “ Trường học thân thiện, học sinh tích cực”;
- Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khá năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

Thách thức khó khăn

- Sự bùng nổ của công nghệ thông tin cũng có mặt trái của nó đó là các trò chơi game online làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe. Tác động này làm giảm ý chí phấn đấu của học sinh;
- Các mạng xã hội trở nên quá thông dụng và sự lan tỏa của nó quá nhanh chóng đến mức khó kiểm soát, học sinh lạm dụng các trang mạng xã hội ngày càng nhiều;
- Bạo lực học đường gia tăng làm tăng thêm sự bất an cho học sinh, phụ huynh, nhà trường cũng như xã hội.

- Những tiêu cực xã hội, mặt trái của xu thế hội nhập ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng học sinh tạo nên lối sống thực dụng.

Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Giáo dục tư tưởng đạo đức cho học sinh gặp khó khăn;
- Quản lý học sinh cần sự phối hợp chặt chẽ của gia đình- nhà trường và xã hội. Mỗi quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

Qua việc phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài, trường THPT Nguyễn Huệ đối mặt với thời cơ và thách thức sau:

Thời cơ:

- Đảng và Nhà Nước quan tâm đến giáo dục coi giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư ngân sách vào giáo dục;
- Đã có sự tín nhiệm cao của học sinh và phụ huynh học sinh trong khu vực;
- Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm khá tốt và hơn hết là tinh thần ham học hỏi;
- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng;

Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập;
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của đội ngũ.;
- Đội ngũ giáo viên phải đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nhất trí vì sự nghiệp chung;
- Các trường THPT ở khu vực và thành phố tăng về số lượng và chất lượng giáo dục.

III. ĐÁNH GIÁ NHỮNG MẶT ĐẠT ĐƯỢC VÀ MẶT CHƯA ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2010-2015

1. NHỮNG MẶT ĐẠT ĐƯỢC- NGUYÊN NHÂN

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn giữ vững được danh hiệu:
 - + Chi bộ trong sạch – vững mạnh.
 - + Tập thể lao động xuất sắc.
 - + Công đoàn vững mạnh.
 - + Đoàn thanh niên xuất sắc.
- Giữ vững được hiệu quả đào tạo cao so với các trường trong khu vực, tỉ lệ tốt nghiệp luôn vượt mặt bằng thành phố, tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường Đại học năm sau luôn cao hơn năm trước;
- Quy mô trường lớp ở mức độ vừa đủ để đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trong khu vực, tạo được niềm tin từ phía phụ huynh và học sinh;
- Cơ sở vật chất được đầu tư khá đầy đủ, sân trường có nhiều cây xanh, bóng mát; môi trường dạy học ngày càng được cải thiện; trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng được các yêu cầu cần thiết cho việc đổi mới phương pháp dạy học;
- Tập thể CB-GV-NV đoàn kết, gắn bó với trường lớp, quan tâm đến học sinh; biết nỗ lực cố gắng đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng nhiều đến thực hành, ngoại khóa rèn luyện kỹ năng mềm và kỹ năng giao tiếp cho học sinh, quan tâm đến phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”;

- Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo điều lệ quy định;
- Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra. Luôn đảm bảo tốt các nguyên tắc thu chi trên tinh thần tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa để tăng thu nhập cho đội ngũ;
- Cán bộ quản lý, lực lượng nòng cốt chuyên môn của trường tận tâm, hết lòng vì sự nghiệp chung của trường, có ý thức cao trong việc đổi mới hoạt động nhà trường và tư duy trong dạy học. Biết nêu cao tinh thần “Dân chủ – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”;
- Đa số học sinh chăm ngoan, xác định được mục đích học tập, biết nỗ lực phấn đấu học hỏi vươn lên.

2. MẶT CHƯA ĐẠT ĐƯỢC - NGUYÊN NHÂN

2.1. Nguyên nhân chủ quan:

2.1.1. Về học sinh:

- Một số học sinh chưa có thói quen tự học, chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp; thường lấy học thêm bên ngoài để nâng cao kết quả học tập;
- Hầu hết phụ huynh đều quan tâm đến việc học tập của con em nhưng cách thực hiện chưa đúng như: chưa xác định được năng lực thực sự của con em mình, tư tưởng cho đi học thêm là an tâm hoặc trăm sự nhờ thầy; cách giáo dục nuông chiều con cái quá mức làm kìm hãm sự phát triển các kỹ năng cần rèn luyện cho các em như: tự chủ trong học tập, phát triển các kỹ năng sống, kỹ năng lãnh đạo...;

- Chưa có kinh nghiệm trong kỹ năng ứng xử, bbồng bột, hiếu chiến, mâu thuẫn nhỏ nhưng dễ dẫn tới gây gổ đánh nhau, làm ảnh hưởng đến việc xây dựng môi trường thân thiện.

2.1.2. Về lực lượng sư phạm:

Giáo viên:

- Một số chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học;
- Tập trung vào việc hoàn thành chương trình hơn là sáng tạo, nhạy bén chú tâm vào phương pháp giảng dạy mới;
- Chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà ít quan tâm giáo dục đạo đức học sinh, tư vấn, hỗ trợ các em học tập và rèn luyện nhân cách;
- Ít có thời gian để điều chỉnh các kỹ năng cần thiết trong nghiệp vụ chuyên môn như: giao tiếp ứng xử, cẩn thận, kỹ lưỡng trong công việc, hợp tác, tiếp cận và tư vấn học sinh...;
- Yêu cầu giáo dục ngày càng cao, phải đáp ứng từng đối tượng học sinh, áp lực sĩ số lớp đông... nhưng khả năng đáp ứng của nhà trường để tái tạo sức lao động cho giáo viên còn hạn hẹp, không thể kịp với tốc độ phát triển của xã hội;
- Về nhân lực: chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới một cách đồng bộ: môn thiếu và môn thừa. Ý thức chấp hành pháp luật của một số giáo viên chưa cao, vẫn xảy ra tình trạng kiện cáo vượt cấp. Công tác xử lý còn gặp nhiều khó khăn.

Nhân viên:

- Chưa thật chủ động, sáng tạo, nhạy bén trong công việc hàng ngày; khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc chưa cao;
- Chưa có tính chuyên nghiệp trong công việc, trình độ và kỹ năng lưu trữ, bảo quản sắp xếp của một số nhân viên... cần được đào tạo thêm.

Cán bộ quản lý và cán bộ cốt cán:

- Thường chú tâm vào công việc cụ thể, hoàn thành kế hoạch đề ra; ít nghĩ đến việc bản thân cần phải tự đào tạo hay tham dự các khóa huấn luyện để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.
- Trong công tác tổ chức thực hiện kế hoạch của trường hay của tổ chuyên môn chưa chú trọng nhiều vào yếu tố tâm lý, công tác hỗ trợ, giúp đỡ và huấn luyện giáo viên để giúp họ hoàn thành nhiệm vụ.
- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn tuy vững tay nghề về chuyên môn nhưng còn nể nang, cả nể khi góp ý, nhận xét, đánh giá. Ít tổ chức các hoạt động để nâng cao khả năng làm việc theo nhóm trong tổ;
- Chưa chú tâm vào việc kiểm tra, các hoạt động chuyên môn, hoạt động ngoại khóa của tổ; Công tác dự giờ, kiểm tra đánh giá chuyên môn chưa đi vào chiều sâu.

2.1.3. Về cơ sở vật chất – trang thiết bị:

- Các khối phòng học và phòng thực hành thí nghiệm, các phòng ban chuyên môn bố trí chưa hợp lý, chưa tận dụng được điều kiện của tự nhiên;
- Chưa có bộ phận duy tu, bảo quản cơ sở vật chất của trường mà chỉ thuê mướn, hợp đồng theo thời vụ;

- Các nguồn tài chính còn hạn hẹp nên tác động không ít đến hoạt động chung của trường cũng như sự vươn lên và phát triển bền vững;
- Chưa có phòng họp cho bộ môn;
- Phòng Hội trường đã cũ, xuống cấp chưa được xây dựng lại.

2.2. Nguyên nhân khách quan

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên thường thay đổi, chưa có tính nhất quán cao nhất là việc tổ chức kiểm tra, đánh giá thi cử làm cho cơ sở khó khăn trong việc định hướng hoạt động lâu dài;
- Những tiêu cực ngoài xã hội diễn ra hằng ngày tác động đến tư tưởng học sinh, quán xá, các tiệm internet với các trò chơi bạo lực mọc lên nhiều mà chính quyền địa phương không kiểm soát nổi; các mạng xã hội bùng nổ là con dao hai lưỡi vừa tác động tích cực nhưng cũng tác động tiêu cực đến học sinh;
- Một số kẻ xấu luôn tìm cách dụ dỗ lôi kéo học sinh vào con đường sai trái.

3. CÁC VẤN ĐỀ CẦN ƯU TIÊN GIẢI QUYẾT:

- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”;
- Đổi mới phương pháp dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột, dự án, tích hợp và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo;
- Tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành, phát triển năng lực và qua đó giúp học sinh xác định động cơ, thái độ học tập đúng đắn;

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh;

- Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, quan tâm phát triển đội ngũ giáo viên; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc tổ chức hoạt động của lớp;

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phân đấu trên chuẩn cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT;

- Chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý;

- Tăng cường công tác quản lí học sinh, giáo dục an toàn giao thông, bảo đảm an ninh trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong nhà trường;

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Đoàn, tạo sân chơi lành mạnh giáo dục lý tưởng cho học sinh. Phát huy vai trò tích cực của Đoàn thanh niên góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống. ...;

- Đổi mới, xây dựng quy trình hoạt động của công tác thi đua – khen thưởng;

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh;

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu;

- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự;

- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt hơn.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG:

Dựa trên những thành tựu và hạn chế chiến lược 2010-2015, sau khi phân tích những nguyên nhân khách quan và chủ quan, trường THPT NGUYỄN HUỆ đề ra định hướng chiến lược phát triển nhà trường 2016-2020 như sau:

Tầm nhìn:

“Là một trong những ngôi trường uy tín hàng đầu của khu vực mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên rất có tâm huyết với nghề và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành công, làm chủ cuộc sống”

Sứ mệnh:

“Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện, tích cực tạo điều kiện thuận lợi để học sinh phát triển những phẩm chất và năng lực cá nhân; phát huy tối đa tính độc lập, sáng tạo, khả năng linh hoạt, thích ứng nhanh trong quá trình hòa nhập vào cuộc sống”

Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Đoàn kết, hợp tác;
- Tình thương, trách nhiệm;
- Kỷ cương, trung thực;
- Chất lượng, hiệu quả;
- Năng động, sáng tạo;
- Hội nhập và đổi mới

Phương châm hành động :

“Uy tín, chất lượng, hội nhập, đổi mới”

III. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất; chuyên môn giỏi, tâm huyết với ngành nghề, tự tin trong đổi mới, môi trường giáo dục thân thiện;
- Thực hiện giáo dục toàn diện, coi trọng và tăng cường giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh;
- Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập theo hướng phát triển năng lực của học sinh, chú trọng rèn kỹ năng sống;
- Không ngừng củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục, tính hiệu quả trong công tác quản lý giáo dục, quản lý tài chính, tài sản;
- Huy động mọi nguồn lực vào công tác xã hội hóa giáo dục

2. Mục tiêu cụ thể:

CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ	2015 - 2016	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020
- Số GV thực hiện tốt đổi mới phương pháp giảng dạy.	30/99	50/98	70/96	100%	100%
- Số GV có trình độ sau đại học	21/99	30/98	40/96	50/96	60/96
- Số GV đạt trình độ B1 tiếng Anh trở lên	25/99	30/98	40/96	50/96	60/96
- Số GV có chứng chỉ Tin học	57/99	67/98	77/96	100%	100%
- Số GV đạt Tin học MOS	2/99	6/98	10/96	20/96	25/96
- Số GV có nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh NCKH.	4/99	8/98	12/96	16/96	22/96
- Số GV tập huấn về kỹ năng hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ	70/99	80/98	90/96	100%	100%
- Mỗi lớp có phòng học riêng biệt.	100%	100%	100%	100%	100%
- Số lớp có tổ chức, tham gia các hoạt động ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.	6	9	14	20	Tất cả
- Tính chuyên nghiệp của đội ngũ GV	Đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu	Tốt	Tốt	Tốt

CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ	2015 - 2016	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020
- Tính chuyên nghiệp của đội ngũ NV	Đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu	Tốt	Tốt	Tốt
- Số phòng học có kết nối internet, máy tính.	100%	100%	100%	100%	100%
- Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập, sinh hoạt	Đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu	Đạt chuẩn quốc gia	Đạt chuẩn quốc gia
- HS tích cực tham gia các hoạt động chính khóa và ngoại khóa	80%	90%	100%	100%	100%
- Thư viện	Tiền tiến	Tiền tiến	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
- Xã hội hóa giáo dục	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC:

Để đạt được các mục tiêu đề ra, tất cả các thành viên trong nhà trường đều nỗ lực thực hiện các giải pháp sau:

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh;

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực người học, phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh;

- Đẩy mạnh dạy học tích hợp, phân hóa và liên môn;

- Tổ chức cho học sinh nghiên cứu khoa học;

- Tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành, phát triển năng lực và qua đó giúp học sinh xác định động cơ, thái độ học tập;

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh;

- Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, quan tâm phát triển đội ngũ giáo viên; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc tổ chức, phối hợp học sinh;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới phương pháp dạy và học;

- **Phụ trách** : Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, GVCN và GV bộ môn.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, GV, NV đủ về số lượng; đảm bảo về phẩm chất và năng lực: có năng lực quản lý và chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc, có phong cách sư phạm và đạo đức lối sống mẫu mực;

- Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên học sau đại học, quy hoạch cán bộ quản lý tạo nguồn cho công tác phát triển. Tiếp tục việc đánh giá Hiệu trưởng qua ý kiến giáo viên;

- Tham gia tích cực công tác bồi dưỡng CBQL do cấp trên tổ chức;

- Phân công phân cấp rõ ràng, không ngừng tạo môi trường lành mạnh cho giáo viên thể hiện năng lực và phấn đấu hoàn thiện về giảng dạy, tạo điều kiện cho giáo viên phát huy tối đa năng lực của mình;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản lý chặt chẽ đội ngũ, nâng cao tính khoa học, chính xác, hiện đại, hiệu quả;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ. Phát huy tối đa vai trò của tổ trưởng chuyên môn, thanh tra chuyên môn, nhằm phát hiện, chấn chỉnh giúp cho giáo

viên nâng cao năng lực giảng dạy, giúp Ban giám hiệu trong công tác quản lý, tạo điều kiện cho nhà trường phát triển;

- Kiện toàn công tác tổ chức trong nhà trường: kiện toàn các bộ phận: thư viện, tài vụ, văn phòng, hành chính...Kiện toàn công tác lãnh đạo các tổ chuyên môn, các đoàn thể, các ban, các hội đồng tư vấn như: hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tuyển sinh, ban lao động, ban kiểm tra, tổ tư vấn học sinh;

- Tăng cường chỉ đạo công tác hành chính trong nhà trường: công tác văn thư lưu trữ, công tác tài chính, quản lý tài sản theo đúng luật định, công khai, minh bạch.. Làm tốt công tác phòng chống tham nhũng, chống tham ô lãng phí và thực hành tiết kiệm. Triệt để tiết kiệm trong chi tiêu, trong sử dụng tài sản nhà trường. Sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn tài nguyên: Tài nguyên công nghệ thông tin, chất xám, con người...;

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Hằng năm tham mưu Sở giáo dục, cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường, tham mưu với các cơ quan quản lý cấp trên cấp bổ sung trang thiết bị dạy học và thiết bị văn phòng, tiết kiệm nguồn chi NSNN, tranh thủ sự ủng hộ của cha mẹ học sinh để tu sửa, bảo dưỡng cơ sở vật chất;

- Bảo quản, tu sửa kịp thời, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng, thất thoát các loại tài sản, chống lãng phí tài sản công, giao tài sản cho từng bộ phận và các nhân phụ trách, quy định trách nhiệm cụ thể, tuyệt đối tránh biểu hiện phung phí;

- Sử dụng có hiệu quả phòng học bộ môn, phòng Tin học, phòng dạy CN và các phòng thực hành Lý- Hóa- Sinh-Anh;

- Xây dựng thêm phòng học bộ môn, nhà thi đấu đa năng.

Phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng CSVC, Kế toán.

4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Không ngừng động viên cán bộ quản lý, GV, NV tự học hoặc theo học các lớp Tin học lấy chứng chỉ MOS;

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống kết nối mạng Internet cho phòng tin học và các phòng chức năng. Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dạy học;.

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia tích cực Trường học kết nối của Bộ giáo dục về tích hợp, liên môn. Xây dựng Ngân hàng câu hỏi dùng cho kiểm tra, đánh giá;

- Từng bước xây dựng quy chế quản lý hộp thư điện tử và sử dụng mạng Internet, tăng cường việc chỉ đạo, trao đổi thông tin qua mạng nhằm giảm bớt hội họp và kinh phí in ấn;.

- **Phụ trách:** Phó Hiệu trưởng CM, tổ trưởng CM, nhân viên Vi tính và nhóm GV Tin học.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và tài chính, bảo đảm thực hiện tốt quy chế quản lý cơ sở vật chất, tài sản;

- Khai thác và huy động các nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- **Phụ trách:** Ban giám hiệu, phối hợp với BCH Công đoàn, Ban đại diện CMHS.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

- Tiếp tục tăng cường xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội để tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của nhà nước, của ngành giáo dục. Trên cơ sở đó, phối hợp với gia đình – xã hội để nâng cao hiệu quả giáo dục nhà trường;
- Tổ chức các hoạt động củng cố văn hóa nhà trường, phát triển truyền thống nhà trường.

Phụ trách: Hiệu trưởng, các tổ chức đoàn thể: Chi bộ, công đoàn, chi đoàn giáo viên, đoàn trường.

V. LỘ TRÌNH VÀ CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Năm học 2015 – 2016:

- Xây dựng kế hoạch chiến lược, triển khai quán triệt trong toàn thể CB-GV-NV, học sinh và phụ huynh học sinh; chuẩn bị quy trình hoạt động cho từng bộ phận.;
- Chú trọng tập trung vào hoạt động của tổ chuyên môn và công tác chủ nhiệm.;
- Nâng cao hoạt động của bộ phận giám thị, quan tâm nhiều hơn đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.;
- Tích cực tham gia Trường học kết nối.
- Tổ chuyên môn:
 - + Xây dựng các chủ đề tự học, tự nghiên cứu cho giáo viên tự chọn;
 - + Chú trọng đổi mới giảng dạy theo phương pháp Bàn tay nặn bột, dự án, tích hợp;

- + Xây dựng hoàn chỉnh chương trình cơ bản (có tích hợp) của bộ môn, tổ chức, tự nghiên cứu cho giáo viên trong tổ;
- + Chú trọng công tác dự giờ góp ý các tiết dạy “đổi mới phương pháp giảng dạy”;
- + Xây dựng hệ thống câu hỏi kiểm tra theo hướng mở, câu hỏi nhiều lựa chọn, phù hợp với việc đánh giá, thi cử chung của ngành;
- + Chú trọng công tác hỗ trợ, giúp đỡ trong chuyên môn, nghiệp vụ và sử dụng trang thiết bị dạy học; nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên;
- + Lập kế hoạch và thực hiện Bồi dưỡng thường xuyên theo các modul tự chọn
- Giáo viên chủ nhiệm:
 - + Xây dựng kế hoạch công tác giáo viên chủ nhiệm;
 - + Xây dựng lớp tự quản, ban cán sự lớp chủ động trong hoạt động, sinh hoạt lớp;
 - + Xây dựng môi trường lớp học thân thiện, học sinh tích cực.

2. Năm học 2016 – 2017:

- Ổn định các định hướng hoạt động của năm học trước; từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động các nhóm và giảm sĩ số học sinh trong lớp;
- Tăng cường công tác tập huấn, huấn luyện giáo viên sử dụng thành thạo các trang thiết bị dạy học mới;
- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng xây dựng lực lượng giáo viên trẻ vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ;
- Bổ sung ngân hàng câu hỏi có nhiều lựa chọn; đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo chỉ đạo chung của ngành;

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tiếng Anh, Tin học (MOS) cho giáo viên. Đẩy mạnh hoạt động giao lưu, liên kết;
- Từng bước hoàn thiện CSVC nhà trường.

3. Năm học 2017 – 2018:

- Tiếp tục hoàn thiện CSVC, triển khai kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học hiệu quả, tận dụng ưu thế của điều kiện tự nhiên;
- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường;
- Bổ sung thêm ngân hàng câu hỏi có nhiều lựa chọn; đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo chỉ đạo chung của ngành;
- Tiếp tục tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tiếng Anh, Tin học (MOS) cho giáo viên;
- Chú trọng việc xây dựng các nguồn lực hỗ trợ tài chính từ các lực lượng bên ngoài (công tác xã hội hóa);
- Tăng cường dự giờ thăm lớp theo phương pháp mới.

4. Năm học 2018 – 2019:

- Thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo quy định của Bộ giáo dục đào tạo;
- Tiếp tục hoàn thiện đổi mới phương pháp giảng dạy, triển khai kế hoạch đổi mới toàn diện các hoạt động trong nhà trường;
- Chú trọng đào tạo bồi dưỡng lực lượng giáo viên trẻ để dần thay thế các giáo viên nòng cốt chuẩn bị về hưu;
- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường sử dụng các trang thiết bị dạy học;

- Tiếp tục củng cố và phát triển CSVN và trang thiết bị dạy học;
- Đẩy mạnh việc xây dựng các nguồn lực hỗ trợ tài chính từ các lực lượng bên ngoài (công tác xã hội hóa).

5. Năm học 2019 – 2020:

- Xây dựng hoàn chỉnh trường học uy tín, chất lượng, hòa nhập, đổi mới;
- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của các năm học trước;
- Chuẩn bị tổng kết rút kinh nghiệm và xây dựng chiến lược giai đoạn mới.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện:

Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

1.1 Tổ chức:

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện KHCL theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

1.2. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB – GV – NV, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

1.3. Lộ trình thực hiện: 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1: từ năm 2015 – 2017
- Giai đoạn 2: từ năm 2017 – 2020

2. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo:

2.1. Hiệu trưởng:

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện;

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng CB – GV – NV nhà trường;

Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

2.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn:

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch hướng nghiệp,

2.3. Phó Hiệu trưởng quản lý học sinh:

Phó ban, chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, công tác chủ nhiệm, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh, chỉ đạo hoạt động phong trào.

2.4. Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

2.5. Thư ký Hội đồng:

Hỗ trợ các phó ban để nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

2.6. Chủ tịch Công đoàn:

Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong CB-GV-NV. Chú trọng vào hoạt động vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”...Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên CB-GV-NV khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

2.7. Bí thư chi đoàn GV – Trợ lý TN:

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với GVCN, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học;

thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, CLB tiếng Anh, CLB kỹ năng mềm, CLB văn nghệ... Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

2.8. Tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn. Khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ, thao giảng, tiết dạy tốt.

2.9. Tổ Văn phòng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

2.10. Tổ trưởng công đoàn:

Phối hợp với tổ trưởng bộ môn thường xuyên vận động đồng nghiệp tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các yêu cầu cần khắc phục, đề xuất khen thưởng các cá nhân tiêu biểu trong tổ.

2.11. Giáo viên chủ nhiệm:

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...

3. Phương thức kiểm tra, đánh giá:

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể:

- Các văn bản của ngành Giáo dục và Đào Tạo về cuộc vận động hai không với 4 nội dung;
- Các tiêu chí kiểm định trường THPT;
- Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ nay đến 2020;
- Điều lệ trường phổ thông;
- Quy chế 58/2011/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá xếp loại học sinh trung học;
- Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, các quy chuẩn về phòng học bộ môn;
- Các văn bản của UBND các cấp về kế hoạch năm học.

Biện pháp thực hiện:

- Trong hai năm đầu: dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường;

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm;
- Sau hai năm thực hiện: hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động;
- Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ II.

VII. KẾT LUẬN:

Chiến lược phát triển nhà trường là sự kỳ vọng của tập thể CB – GV – NV trường THPT Nguyễn Huệ đó là: mong muốn nhà trường trở thành một trung tâm đào tạo chất lượng cao ở bậc trung học phổ thông trong khu vực.

- Một ngôi trường mà bất kỳ học sinh bậc trung học nào cũng mong muốn được vào học.
- Là nơi đáng tin cậy để học sinh trao dồi kiến thức, phát triển năng khiếu, rèn luyện kỹ năng sống, rèn luyện thể chất.
- Cung ứng cho xã hội, các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước nguồn nhân lực có đầy đủ tri thức và năng động, đáp ứng với nhu cầu xã hội.

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 – 2020 có tính khả thi cao vì:

1. Được xây dựng trên nền tảng các nguồn lực hiện có và nội lực của nhà trường;
2. Phù hợp với xu thế phát triển xã hội và mục tiêu phát triển của ngành;
3. Phương pháp tổ chức thực hiện đơn giản, các hoạt động làm nền để kiểm tra đánh giá đã được hình thành và đang hoạt động;

4. Thời gian của các hoạt động được phân bố rải đều trong suốt năm học;
5. Mở ra hướng phát triển nhà trường trong những năm tiếp theo.

Để chiến lược phát triển nhà trường được thành công, mỗi CB – GV – NV cần tập trung ý chí, thống nhất quan điểm, đa dạng hóa phương pháp và sáng tạo trong công việc. Mỗi người cần phải biết trân trọng thành quả lao động của tập thể nhằm tạo ra không khí thân thiện, hợp tác trong nhà trường. Mỗi thành viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm, cùng tập thể hoàn thành các mục tiêu đã được xác định.

VIII. KIẾN NGHỊ:

Để chiến lược phát triển nhà trường đạt được mục tiêu đề ra và có hiệu quả cao, ngoài nỗ lực của tập thể sư phạm nhà trường và các em học sinh, nhà trường rất cần sự quan tâm hỗ trợ của:

- **Sở Giáo dục và Đào tạo:** Lãnh đạo Sở, các phòng ban chuyên môn quan tâm và hỗ trợ những vấn đề khó khăn của trường trong quá trình thực hiện như: các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn, tài chính, tổ chức kiểm định, tổ chức nhân sự...
- **Quận ủy – Ủy ban nhân dân quận 9:** quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ nhà trường xây dựng nề nếp trật tự, trị an và an toàn giao thông trong khu vực xung quanh trường.
- **Các trường bạn trong khu vực:** quan tâm chia sẻ kinh nghiệm quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục cũng như các phương thức hoạt động để phát huy tính sáng tạo của giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

DUYỆT CỦA CƠ QUAN LÃNH ĐẠO

HIỆU TRƯỞNG